

Số: 923/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế
trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Kinh Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/08/2021 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kinh Bắc;

Theo đề nghị của Viện Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Kinh Bắc gồm Chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần.

Điều 2. Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2021; là căn cứ để tổ chức, thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, giảng viên giảng dạy và sinh viên trong trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT./.


TS. Nguyễn Văn Hòa

**CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

Tên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 8310110

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 923/QĐ-ĐHKB ngày 18 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)*

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Thạc sĩ Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng có mục tiêu chung là cung cấp cho người học kiến thức tổng quát và chuyên sâu về quản lý kinh tế; các kiến thức về thực thi chính sách kinh tế của Nhà nước, địa phương, tổ chức và doanh nghiệp; các công cụ, phương pháp phân tích, nghiên cứu, đánh giá, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế tại địa phương, tổ chức.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Cung cấp cho người học:

- Các kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu về quản lý, phát triển kinh tế trong điều kiện mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Các kiến thức về xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương, tổ chức và doanh nghiệp.
- Các kiến thức tổng quát về kinh tế, hoạt động của nền kinh tế thị trường và quản lý nhà nước về kinh tế, các kiến thức chung về pháp luật, pháp luật kinh tế, kiến thức chung về xã hội có liên quan đến quản lý kinh tế.
- Các phương pháp, công cụ thu thập, phân tích, xử lý thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định trong lĩnh vực quản lý kinh tế.
- Phương pháp truyền đạt tri thức về các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế.
- Phương pháp tổ chức, thực thi các chính sách kinh tế của Nhà nước và của địa phương, phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, các dự án phát triển kinh tế của địa phương, tổ chức và doanh nghiệp.
- Phương pháp nghiên cứu, đánh giá tổng hợp, hoàn thiện và cải tiến các hoạt động quản lý kinh tế của địa phương, của tổ chức và doanh nghiệp.
- Khả năng phát triển nghề nghiệp và học tập suốt đời

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức chuyên môn

KT1: Hiểu kiến thức lý thuyết và thực tế chuyên sâu về quản lý, phát triển kinh tế của địa phương, các tổ chức và doanh nghiệp trong điều kiện mở cửa và

hội nhập kinh tế quốc tế.

KT2: Áp dụng kiến thức về xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương, tổ chức và doanh nghiệp.

KT3: Vận dụng được các kiến thức tổng quát về kinh tế, hoạt động của nền kinh tế thị trường và quản lý nhà nước về kinh tế, các kiến thức chung về pháp luật, pháp luật kinh tế, kiến thức chung về xã hội có liên quan đến quản lý kinh tế.

2.2. Kỹ năng

KN1: Sử dụng thành thạo các công cụ phân tích để thu thập, xử lý thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

KN2: Có kỹ năng truyền đạt tri thức về các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế.

KN3: Có kỹ năng tổ chức, thực thi các chính sách kinh tế của Nhà nước và của địa phương, kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, các dự án phát triển kinh tế của địa phương, tổ chức và doanh nghiệp.

KN4: Có kỹ năng nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, hoạt động quản lý kinh tế của địa phương, tổ chức và doanh nghiệp.

KN5: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

TN1: Có năng lực tổ chức nghiên cứu thực tế kinh tế của địa phương, tổ chức xây dựng các chính sách kinh tế, chiến lược, kế hoạch, các dự án phát triển kinh tế của địa phương, tổ chức và doanh nghiệp.

TN2: Có khả năng thích nghi, tự định hướng trong môi trường kinh tế - xã hội biến động.

TN3: Có khả năng đưa ra những kết luận, đánh giá và bảo vệ quan điểm mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

TN4: Có khả năng đánh giá tổng hợp và đề xuất cải tiến các hoạt động quản lý kinh tế của địa phương, của tổ chức và doanh nghiệp.

2.4. Về cơ hội nghề nghiệp

VL1: Có thể trở thành nhà lãnh đạo, quản lý tại địa phương, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.

VL2: Có thể đảm nhiệm các chức danh quản lý hoặc cán bộ chuyên môn cao tại các địa phương, tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước về lĩnh vực quản lý kinh tế.

VL3: Có thể trở thành giảng viên các trường đại học, cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân.

VL4: Có thể đảm đương chức vụ quản lý hoặc nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu về kinh tế và quản lý.

3. Đối tượng, yêu cầu đối với người dự tuyển

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Chương trình Thạc sỹ Quản lý kinh tế phù hợp cho các đối tượng sau:

- Cán bộ làm công tác quản lý trong khu vực nhà nước ở các địa phương, các đơn vị hành chính sự nghiệp và dịch vụ công và các tổ chức doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ.

- Cán bộ trẻ thuộc diện quy hoạch cán bộ trong khu vực nhà nước ở các địa phương, các đơn vị hành chính sự nghiệp và dịch vụ công và các tổ chức doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ.

- Cán bộ đang làm trong cơ quan quản lý kinh tế - xã hội ở các địa phương các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp nhưng chưa được đào tạo chính quy về kiến thức quản lý kinh tế.

- Những người dự định sẽ tham gia làm việc trong khu vực nhà nước ở các địa phương, các đơn vị, tổ chức muốn trang bị nền tảng kiến thức chuyên môn về quản lý kinh tế một cách vững chắc và kỹ năng thiết yếu để có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và thăng tiến trong sự nghiệp.

- Những người đang làm việc hoặc có dự định sẽ làm việc cho các khu vực tư nhân trong các lĩnh vực có liên hệ chặt chẽ với khu vực nhà nước muốn trang bị những hiểu biết về các vấn đề kinh tế-xã hội.

- Những người muốn trang bị các kiến thức về quản lý kinh tế - xã hội và các phương pháp phân tích nhằm phục vụ nhu cầu học tập cao hơn ở bậc nghiên cứu sinh chuyên ngành Kinh tế phát triển.

3.2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản lý kinh tế theo hướng ứng dụng (theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021)

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành phù hợp khác và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc.

- Có đủ các điều kiện dự tuyển khác theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc.

4. Ngành phù hợp và môn học bổ sung kiến thức

4.1. Ngành phù hợp

a- Ngành đúng, ngành phù hợp

Bao gồm các ngành tốt nghiệp đại học có cùng tên trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ thạc sỹ và bao gồm:

- Các chuyên ngành thuộc khối ngành kinh tế gồm: Kinh tế, Quản lý kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế các ngành sản xuất --- dịch vụ, Kinh tế xây dựng, Kinh tế giao thông, Kinh tế thương mại, Kinh tế đầu tư, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế

và Quản lý công.

- Các chuyên ngành Quản trị kinh doanh: Marketing, Kinh doanh quốc tế, Thương mại quốc tế, Quản lý kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ, Thống kê, thống kê kinh tế - xã hội, Thống kê kinh tế

b- *Ngành gần*

Bao gồm các ngành: *Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp, Bảo hiểm, Kiểm toán, Tài chính, Tín dụng, Khoa học quản lý, Phát triển nông thôn, Quản lý nhà nước, Quản lý khoa học công nghệ, Quản lý thị trường, Quản lý đất đai, Luật kinh tế, Hệ thống thông tin kinh tế, Kinh tế chính trị.*

c- *Ngành khác*: các ngành khác

4.2. Học phần/môn học bổ sung kiến thức

a- Ứng viên thuộc đối tượng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành phù hợp, không phải học bổ sung kiến thức.

b- Ứng viên thuộc đối tượng tốt nghiệp đại học gần, *phải học bổ sung kiến thức 4 môn học - 12 tín chỉ*:

TT	Học phần/môn học	Số TC	Ghi chú
1	Kinh tế vi mô	3	
2	Kinh tế vĩ mô	3	
3	Quản trị học	3	
4	Nguyên lý thống kê	3	

c- Ứng viên tốt nghiệp các ngành khác, *phải học bổ sung kiến thức 8 môn học - 24 tín chỉ*:

TT	Học phần/môn học	Số TC	Ghi chú
1	Kinh tế vi mô	3	
2	Kinh tế vĩ mô	3	
3	Quản trị học	3	
4	Nguyên lý thống kê	3	
5	Kinh tế quốc tế	3	
6	Kinh tế công cộng	3	
7	Tài chính tiền tệ	3	
8	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	

d- Ứng viên được bảo lưu kết quả các học phần bổ sung kiến thức đã tích lũy tại Trường Đại học Kinh Bắc trong thời hạn 05 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

5. Điều kiện bảo vệ đề án và tốt nghiệp

5.1. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo
- Đã nộp đề án tốt nghiệp, được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ
- Đã hoàn thành các yêu cầu khác theo quy định của trường.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong báo cáo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu.

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp.

- Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập

- Đã nộp đề án tốt nghiệp được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn về việc đề án tốt nghiệp đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá đề án tốt nghiệp và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định.

- Đã công bố công khai toàn văn đề án tốt nghiệp trên website của cơ sở đào tạo quy định.

6. Chương trình đào tạo

6.1. Thời gian đào tạo toàn khóa: 2 năm

6.2. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 63 tín chỉ

Cấu trúc chương trình	Khối lượng	KHỐI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			
		Phần 1 Kiến thức chung	Phần 2 Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Phần 3 Đề án tốt nghiệp
			Các học phần bắt buộc	Các học phần tự chọn	
Số tín chỉ	63	8	7+12=19	27	9
<i>Tỷ lệ %</i>	<i>100</i>	<i>13</i>	<i>30</i>	<i>43</i>	<i>14</i>

7. Danh mục học phần và phân bổ thời lượng

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	PHÂN BỐ	
				LT	BT,TH
A		KIẾN THỨC CHUNG	8	5	3
1	8114001	Triết học	4	2	2
2	8114002	Tiếng Anh	4	3	1
B		KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	7	4	3
3	8107001	Kinh tế học vi mô nâng cao	2	1	1

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	PHÂN BỐ	
				LT	BT,TH
4	8107002	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	2	1	1
5	8107003	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	2	1
C		KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	39	24	15
		<i>Học phần bắt buộc</i>	<i>12</i>	<i>8</i>	<i>4</i>
6	8107004	Quản lý dự án đầu tư	3	2	1
7	8107005	Quản trị doanh nghiệp	3	2	1
8	8107006	Quản lý tài chính công	3	2	1
9	8107007	Phân tích kinh tế tài chính	3	2	1
		<i>Học phần tự chọn (11/15 học phần)</i>	<i>27</i>	<i>16</i>	<i>11</i>
10	8107008	Kinh tế quốc tế (*)	2	1	1
11	8107009	Phương pháp nghiên cứu khoa học (*)	3	2	1
12	8101010	Tài chính tiền tệ (*)	2	1	1
13	8107011	Luật kinh tế (*)	2	1	1
14	8107012	Quản trị học nâng cao (*)	2	1	1
15	8107013	Quản lý nhà nước về tài chính tiền tệ (*)	2	1	1
16	8107014	Quản lý thuế (*)	2	1	1
17	8107015	Quản lý giáo dục và phát triển nguồn nhân lực (*)	3	2	1
18	8107016	Quản lý an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo	2	1	1
19	8107017	Quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn	2	1	1
20	8107018	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý (*)	2	1	1
21	8107019	<i>Kinh tế phát triển</i>	2	1	1
22	8107020	<i>Kinh tế đầu tư</i>	2	1	1
23	8107021	<i>Lý thuyết kế toán và kế toán DN (*)</i>	4	3	1
24	8107022	<i>Xây dựng văn hóa DN và đạo đức KD (*)</i>	3	2	1
D		ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	9	2	7
25	8107023	Đề án tốt nghiệp	9	2	7
		TỔNG SỐ	63	35	28

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá học phần

8.1. Phương pháp giảng dạy

- Sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong quá trình đào tạo, khuyến khích và tạo cơ hội cho học viên tích cực chủ động sáng tạo, từ đó nâng cao khả năng phân tích, phát triển và giải quyết các vấn đề.

- Giảng dạy trên lớp:

- + Bài giảng trực tiếp của giảng viên.
- + Thảo luận theo nhóm và trình bày theo nhóm.
- + Bài tập tình huống.

- *Tự học:*

- + Học viên phải tự nghiên cứu bài giảng do giảng viên cung cấp trước.
- + Mỗi môn học ngoài thời lượng chuẩn quy định trên lớp phải dành thời gian tương ứng để thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu.
- + Tự làm các bài tập, viết chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên.

- *Phương pháp thực hành, hội thảo:*

- + Học viên sẽ tham quan thực tế để trao đổi kinh nghiệm.
- + Học viên sẽ tham dự một số buổi hội thảo khoa học có chủ đề cụ thể tập trung vào một số vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu. Tổ chức thảo luận theo nhóm.

- *Giảng viên*

+ Giảng viên giảng dạy: Là giảng viên của trường Đại học Kinh Bắc và các giảng viên công tác viên đến từ các trường đại học, các Viện nghiên cứu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh Bắc.

- *Tài liệu giảng dạy:* Tài liệu giảng dạy gồm:

- + Giáo trình.
- + Bài giảng của giảng viên.
- + Tài liệu đọc thêm bắt buộc do giảng viên quy định.
- + Tài liệu tham khảo được các giảng viên giới thiệu.

8.2. Phương pháp đánh giá học phần

- Giảng viên giảng dạy môn học tổ chức và thực hiện đánh giá kết quả làm bài kiểm tra, bài tập, tiểu luận và thi kết thúc học phần của từng học viên theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học.

- Điểm đánh giá môn học được chấm theo thang điểm 10.

- Điểm môn học là tổng các điểm thành phần nhân với hệ số theo quy định trong đề cương chi tiết môn học, lấy đến 01 chữ số thập phân.

9. Kế hoạch đào tạo từng năm, từng học kỳ theo chương trình

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	LT	TL/BT
HỌC KỲ I		15	8	7
1	Triết học	4	2	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	1
3	Quản trị học nâng cao	2	1	1
4	Kinh tế học vi mô nâng cao	2	1	1
5	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	2	1	1



TT	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	LT	TL/BT
6	Tài chính tiền tệ	2	1	1
HỌC KỲ II		16	9	7
1	Luật kinh tế	2	1	1
2	Quản trị doanh nghiệp	3	2	1
3	Phân tích kinh tế - tài chính	3	2	1
4	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	2	1	1
5	Kinh tế quốc tế	2	1	1
6	Quản lý thuế	2	1	1
7	Quản lý nhà nước về tài chính tiền tệ	2	1	1
HỌC KỲ III		16	11	5
1	Tiếng Anh	4	3	1
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	2	1
3	Quản lý tài chính công	3	2	1
4	Quản lý dự án đầu tư	3	2	1
<i>Tự chọn (1/2 học phần)</i>				
5	Xây dựng văn hóa DN và đạo đức KD	3	2	1
	Quản lý an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo	2	1	1
HỌC KỲ IV		16	5	9
1	Đề án tốt nghiệp	9	2	7
<i>Tự chọn (2/5 học phần)</i>		5	3	2
2	Quản lý giáo dục và phát triển nguồn nhân lực	3	2	1
3	Lý thuyết kế toán và kế toán doanh nghiệp	4	3	1
	Quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn	2	1	1
	<i>Kinh tế quốc tế</i>	2	1	1
	<i>Kinh tế đầu tư</i>	2	1	1
TỔNG SỐ		63	35	28

TRƯỜNG KHOA

TS. Nguyễn Thế Khải

TS. Nguyễn Thế Khải

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Hòa

TS. Nguyễn Văn Hòa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

TT	Tên học phần	Trang
1	Triết học *	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học *	
3	Quản lý Nhà nước về kinh tế *	
4	Luật kinh tế *	
5	Kinh tế phát triển nâng cao *	
6	Quản trị doanh nghiệp *	
7	Quản lý thuế nâng cao *	
8	Kinh tế quốc tế *	
9	Kinh tế đầu tư *	
10	Quản trị học nâng cao	
11	Kinh tế học vi mô nâng cao	
12	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	
13	Tài chính tiền tệ	
14	Phân tích kinh tế - tài chính	
15	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	
16	Quản lý nhà nước về tài chính tiền tệ	
17	Tiếng Anh	
18	Quản lý dự án đầu tư	
19	Quản lý tài chính công	
20	Quản lý an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo	
21	Quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn	
22	Quản lý giáo dục và phát triển nguồn nhân lực	
23	Lý thuyết kế toán và kế toán doanh nghiệp	
24	Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và đạo đức doanh nghiệp	